

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/10/2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Ník Êban.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương Trà – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 252/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích H - sinh năm 1983

Địa chỉ cư trú: Thôn 1, xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn H1 – sinh năm 1979

Địa chỉ cư trú: Thôn 1, xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích H và Ông Nguyễn H1 quen biết, tìm hiểu và quyết định xây dựng gia đình với nhau, trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Vào ngày 09/12/2002, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Nguyễn Thị Bích H trình bày sau khi về chung sống với nhau cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, không tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn trầm

trọng kéo dài và không thể hòa giải được nên vợ chồng chúng tôi đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2019 cho đến nay không hề quan tâm hay chăm sóc gì với nhau. Nguyên vọng: đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết cho tôi ly hôn với Ông Nguyễn H1.

Ông Nguyễn H1 trình bày sau khi về chung sống với nhau cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng do thường xuyên chơi bời nên đã làm mất của gia đình một số tiền lớn nên vợ chồng mất niềm tin và tình cảm với nhau. Mặt khác, ông H1 đang đi làm ăn xa nên không có thời gian chăm sóc, quan tâm đến gia đình. Nay việc bà H làm đơn xin ly hôn, tôi không đồng ý, mong muốn hai vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông H1 có 02 (hai) con chung là Nguyễn Chí C, sinh ngày 23/5/2003; Nguyễn Chí T, sinh ngày 09/11/2012.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Nguyễn H1 có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà H và ông H1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 02/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng bị đơn ông Nguyễn H1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 233, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông H1 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích H được ly hôn với ông Nguyễn H1; Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Chí C, sinh ngày 23/5/2003; Nguyễn Chí T, sinh ngày 09/11/2012 cho bà Nguyễn Thị Bích H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Các bên đều không yêu cầu cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Đồng thời, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thụ lý và giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo đơn khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Bích H là đúng thẩm quyền xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét lời khai của đương sự và tài liệu trong hồ sơ vụ án, xác định: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn H1 tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 09/12/2002, tại UBND xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại chính quyền địa phương và lời trình bày của các đương sự trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, xác định: Bà H và ông H1 chung sống không hạnh phúc, có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là ông H1 chơi bài bạc, cũng như ông H1 thường xuyên đi làm ăn xa nên không có thời gian chăm lo cho gia đình, từ tháng 5/2019 đến nay bà H và ông H1 đã ly thân với nhau. Như vậy, có căn cứ xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng bà H và ông H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Bích H là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Sau khi xem xét nguyện vọng của bà H, ông H1 và con chung Nguyễn Chí C, sinh ngày 23/5/2003; Nguyễn Chí T, sinh ngày 09/11/2012, đồng thời xem xét đến quyền lợi mọi mặt của con chung, hai cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ, xét thấy ông H1 thường xuyên đi làm ăn xa, không có chỗ ở ổn định, từ lúc ly thân đến nay không quan tâm tới các cháu nên cần giao con chung Nguyễn Chí C, sinh ngày 23/5/2003 và Nguyễn Chí T, sinh ngày 09/11/2012 cho bà Nguyễn Thị Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi là có căn cứ và phù hợp với các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung*: Bà Nguyễn Thị Bích H không yêu cầu ông Nguyễn H1 phải đóng cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Ông Nguyễn H1 có quyền đi lại thăm nom các con chung và không bị cản trở. Tuy nhiên, ông H1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của các con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[5] *Về tài sản chung và công nợ chung*: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, các đương sự xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a Khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0013165 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: **1. Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Bích H. Bà Nguyễn Thị Bích H được ly hôn với Ông Nguyễn H1.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Chí C, sinh ngày 23/5/2003; Nguyễn Chí T, sinh ngày 09/11/2012 cho bà Nguyễn Thị Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Bích H không yêu cầu ông Nguyễn H1 phải đóng cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Ông Nguyễn H1 có quyền đi lại thăm nom các con chung và không bị cản trở. Tuy nhiên, ông Nguyễn H1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của các con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0013165 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện Ea Kar.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Ly